

Trường Tiểu học Tam Hưng	KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ 1	
Họ tên:	NĂM HỌC: 2015 - 2016	
.....	MÔN: TOÁN - LỚP 5	
Lớp: 5....	<i>(Thời gian làm bài 40 phút)</i>	
Ngày kiểm tra: 05/01/2016	Giám thị 1	Giám thị 2

Điểm	Nhận xét	Giám khảo 1	Giám khảo 2
.....			

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng cho mỗi bài tập dưới đây

Bài 1: (1đ) Chữ số 8 trong số thập phân 95,824 có giá trị là:

- A. $\frac{8}{100}$ B. $\frac{8}{1000}$ C. $\frac{8}{10}$ D. 8

Bài 2: (1đ) $3\frac{9}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 3,900 B. 3,09 C. 3,9 D. 3,90

Bài 3: (1đ) Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 1,2dm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài là:

- A. 0,4 dm B. 48 cm C. 48 cm^2 D. 48 dm^2

Bài 4: (1đ) 3 phút 20 giây = giây?

- A. 50 B. 320 C. 80 D. 200

PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (1đ) Viết các số sau dưới dạng số thập phân:

$\frac{3}{5}$

$28\frac{2}{5}$

$\frac{18}{5}$

$\frac{1}{2}$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: (3đ): Đặt tính rồi tính:

a) $456,25 + 213,98$

b) $578,40 - 407,89$

c) $55,07 \times 4,5$

d) $78,24 : 1,2$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (2đ): Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 18m, chiều rộng bằng $\frac{5}{6}$ chiều dài. Người ta dành 32,5% diện tích mảnh đất để làm nhà. Tính diện tích phần đất làm nhà?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM HƯNG

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN LỚP 5
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2015 - 2016**

	Câu	Phần	Đáp án	Điểm	
Phần trắc nghiệm(4 điểm)	1		Khoanh vào đáp án C	1 đ	
	2		Khoanh vào đáp án B	1 đ	
	3		Khoanh vào đáp án C	1 đ	
	4		Khoanh vào đáp án D	1 đ	
				Tổng điểm	4 điểm
Phần tự luận(6 điểm)	1		Viết đúng mỗi số dưới dạng số thập phân cho $\frac{3}{5} = 0,6$ $28\frac{2}{5} = 28,4$ $\frac{18}{5} = 3,6$ $\frac{1}{2} = 0,5$	0,25đ	
	2		Đặt tính và tính đúng phép tính cộng, tính trừ mỗi phép tính cho	0,5 đ	
			Đặt tính và tính đúng mỗi phép tính nhân, tính chia mỗi phép tính cho	1 đ	
			Nếu đặt tính đúng mà kết quả sai thì không cho điểm.		
	3		Tóm tắt đúng	0,25 đ	
			HS viết đúng câu lời giải cho:	0,25đ	
			HS viết và tìm đúng số đo CR cho ($18 : 6 \times 5 = 15(m)$)	0,25đ	
			HS viết đúng câu lời giải cho:	0,25đ	
			HS viết và tìm đúng số đo DT cho ($18 \times 15 = 270(m^2)$)	0,25đ	
			HS viết đúng câu lời giải và tìm được DT tích đất làm nhà cho: Diện tích phần đất làm nhà là: $270 \times 32,5 : 100 = 87,75(m^2)$	0,5đ	
			Đáp số đúng cho	0,25đ	
				Tổng điểm	6 điểm

Trường Tiểu học Tam Hưng	KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ 1	
Họ tên:	NĂM HỌC: 2015 – 2016	
.....	MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 5	
Lớp: 5....	(Thời gian làm bài 60 phút)	
Ngày kiểm tra: 05/01/2016	Giám thị 1	Giám thị 2

Điểm đọc	Điểm viết	Điểm chung	Giám khảo 1	Giám khảo 2
.....		

PHẦN A. KIỂM TRA ĐỌC(10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (5đ)

Giáo viên kiểm tra học sinh đọc và trả lời câu hỏi ở các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 16 (trong SGK TV5 – T1) trả lời 1 – 2 câu hỏi trong nội dung đoạn đọc.

II. Đọc hiểu: (5đ)

Em đọc thầm đoạn văn sau

Đã trưa rồi mà cao nguyên Mộc Châu mát lạnh như đầu một mùa xuân nào. Dưới chân tôi và sau tôi một ngày đường là Hà Nội đang nhể nhại trong tiếng ve sàu và đường nhựa bốc hơi. Mây trắng Mộc Châu là là trên những ngọn cỏ mát rờn, một thứ cỏ com bữa của dê, bò, ngựa nông trường. Ngay chỗ đỗ xe là căng tin. Những cái bóng linh lợi của người lính hòa bình kiến thiết Tây Bắc. Bát phở nóng căng tin, năm sáu năm tới hẳn là ngậy lên cái mùi thịt chín, thịt tái của chính bò nông trường đây. Tách cà phê nóng gọi lên cái hương vị cà phê tương lai của nông trường Tây Bắc. Chẳng bù với quang cảnh năm nào, bộ đội ta vào Tây Bắc mở rộng căn cứ, đất ở đây chỉ một màu trúc và cỏ cháy, nồng lên cái mùi hổ đói. Hàng ngày đường không có tiếng nói của người đi. Toàn là cỏ dại và củ riềng, cái vị gừng cay muối mặn nhớ đời của bữa cơm đơn vị chủ lực quân vào mở đất Sơn La. Bây giờ thì khác quá đi rồi. Cuộc đời mới đang bén rễ đâm chồi mạnh và nơi đây đang kết tinh nhiều giống hoa say nồng chưa nở một lần nào trên lưng đồi Thái Mèo ...

(Theo Nguyễn Tuân)

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái có câu trả lời đúng.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM HƯNG

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2015 - 2016**

PHẦN A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (5 điểm)

- Đọc to, rõ ràng, phát âm đúng, bước đầu có diễn cảm được 5 điểm.
- Đọc nhỏ, sai 1 – 2 tiếng trừ 0,25 điểm. Tùy theo khả năng đọc và trả lời câu hỏi của học sinh, giáo viên cho điểm như hằng ngày trên lớp.

II. Đọc – hiểu: (5 điểm)

Học sinh khoanh đúng vào chữ cái trước câu trả lời đúng sau:

Câu	Đáp án	Điểm
1	Khoanh vào đáp án A	0,5 đ
2	Khoanh vào đáp án B	0,5 đ
3	Khoanh vào đáp án C	1 đ
4	Khoanh vào đáp án C	1 đ
5	Khoanh vào đáp án A	1 đ
6	HS gạch chân đúng từ: <i>và , là, và</i> cho	1 đ
	Gạch đúng 2 từ cho	0,5đ

PHẦN B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I/. Phần viết chính tả: (5 điểm)

- Trình bày đúng bài chính tả theo thể thức văn xuôi, không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng. (5đ).

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu, vần, dấu câu; không viết hoa đúng quy định), **trừ 0,25 điểm**.

- Nếu trong bài viết, các lỗi mắc phải giống nhau chỉ tính 1 lần lỗi.

II/. Tập làm văn : (5 điểm)

1/ Yêu cầu :

a. Thể loại: Văn tả người.

b. Nội dung: Học sinh tả được hình dáng và tính tình của một người thân của em.

c. Hình thức: Viết được bài văn khoảng 12 – 15 dòng trở lên theo trình tự, đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài theo đúng yêu cầu.

2/ Biểu điểm:

* Điểm 5: Bài viết đạt cả các yêu cầu của đề. Mắc không quá 3 lỗi điển đạt (chính tả, dùng từ, đặt câu). Biết sử dụng các từ ngữ, hình ảnh,... Lời lẽ chân thực, tình cảm,...

* Điểm 4 - 4,5: Bài viết đạt yêu cầu của đề nhưng chữ viết chưa đẹp, mắc không quá 5 lỗi điển đạt.

* Điểm 3 - 3,5: Bài viết đạt yêu cầu a,b, còn có chỗ chưa hợp lí ở yêu cầu c. Mắc không quá 6 lỗi diễn đạt.

* Điểm 2 - 2,5: Bài viết đạt yêu cầu a, chưa đảm bảo yêu cầu b,c. Diễn đạt ý còn vụng, có ý chưa chân thực. Chữ viết cầu thả. Mắc không quá 10 lỗi diễn đạt.

* Điểm dưới 2 : Bài làm chưa đạt yêu cầu b,c. Diễn đạt lủng củng, viết lan man, không trọng tâm. mắc quá nhiều lỗi diễn đạt.

Lưu ý: - Tùy theo nội dung từng bài mà giáo viên trừ điểm sao cho hợp lý.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu, vần, dấu câu; không viết hoa đúng qui định), trừ 0,25 điểm.